

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TÂN BIÊN  
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2023/HNGĐ-ST  
Ngày: 14-4-2023  
V/v tranh chấp về ly hôn, nuôi  
con.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* ông Nguyễn Hoàng Hải.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Chí Sang.
2. Bà Trần Thị Hồng Minh.

**- Thư ký phiên tòa:** bà Lê Huỳnh Như, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:** ông Nguyễn Văn Vịnh - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 214/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2022 về “tranh chấp về ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2023/QĐXX-ST ngày 08 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* chị Phan Hồng L, sinh năm 1987; cư trú tại: khu phố A, thị trấn T, huyện B, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

2. *Bị đơn:* anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1980; cư trú tại: khu phố A, thị trấn T, huyện B, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện ngày 10/11/2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Phan Hồng L trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: chị và anh Nguyễn Văn L tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2005; đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện B, tỉnh Tây Ninh ngày 17/6/2005. Anh chị bắt đầu phát sinh mâu thuẫn từ sau khi kết hôn khoảng 02 – 03 năm, nguyên nhân do anh L thường xuyên uống rượu bia, về nhà

mắng chửi, xúc phạm chị và mẹ chị, anh L có đánh chị nhưng không gây thương tích nặng. Gia đình hai bên có biết mâu thuẫn nhưng gia đình anh L không hòa giải, hàn gắn; gia đình chị có hòa giải nhưng anh L dùng lời nói xúc phạm mẹ chị. Chị đã cho anh L cơ hội để sửa chữa nhưng anh L không thay đổi. Anh chị đang sống chung nhưng không quan tâm, lo lắng, chăm sóc nhau. Nay chị yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn L.

- Về con chung: anh chị có 02 người con chung tên Nguyễn Nhựt Đ, sinh ngày 20/6/2008 và Nguyễn Phụng A, sinh ngày 07/4/2014. Chị yêu cầu được nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Đ và cháu A, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay nghề nghiệp của chị làm thuê, thu nhập 200.000 đồng/ngày; thời gian làm việc từ 05 giờ sáng đến 11 giờ và 16 giờ đến 23 giờ hàng ngày, không nghỉ cuối tuần.

- Về tài sản chung, nợ chung: chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Văn L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng anh L vắng mặt không có lý do, không nộp cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình và cung cấp lời khai đối với yêu cầu của nguyên đơn, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải.*

**Tại phiên tòa:** chị L vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; anh L được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh phát biểu quan điểm:*

- Về tố tụng: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 203 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, lập hồ sơ vụ án theo quy định; xác định tư cách đương sự, người tham gia tố tụng; xác định quan hệ pháp luật tranh chấp; tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định; thực hiện đúng thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu. Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Nguyên đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật. Bị đơn được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do.

- Về nội dung vụ án: căn cứ các điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hôn nhân: chấp nhận yêu cầu của chị Phan Hồng L, chị L được quyền ly hôn với anh Nguyễn Văn L.

Về con chung: giao cháu Nguyễn Nhựt Đ, sinh ngày 20/6/2008 và Nguyễn Phụng A, sinh ngày 07/4/2014 cho chị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng; ghi nhận chị L không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: chị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:*

**[1] Về tố tụng:** chị Phan Hồng L vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; anh Nguyễn Văn L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ các điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị L, anh L.

**[2] Về quan hệ hôn nhân:** chị Phan Hồng L và anh Nguyễn Văn L tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2005, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn T ngày 17/6/2005. Anh chị có đủ điều kiện kết hôn, thực hiện việc đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền nên việc xác lập quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh L là đúng quy định của pháp luật.

Xét căn cứ chị L yêu cầu ly hôn lý do anh L thường xuyên sử dụng rượu bia, có lời nói mắng chửi, xúc phạm chị và gia đình, có hành vi đánh chị. Mặc dù đã được gia đình hòa giải để sửa chữa nhưng anh L không thay đổi. Tòa án đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ tại địa phương nơi cư trú về tình trạng hôn nhân, nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị L và anh L thể hiện: trong quá trình chung sống, anh L thường xuyên sử dụng rượu bia, có hành vi quậy phá, la lối mắng chửi vợ con. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh L đều vắng mặt không có lý do, không nộp cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình, cung cấp lời khai đối với yêu cầu của nguyên đơn thể hiện ý thức không quan tâm đến cuộc sống hôn nhân, không có nhu cầu, nguyện vọng, thiện chí hòa giải hàn gắn đoàn tụ.

Xét thấy hôn nhân giữa anh L, chị L đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L đối với anh L.

**[3] Về con chung:** cháu Nguyễn Nhựt Đ, sinh ngày 20/6/2008 và Nguyễn Phụng A, sinh ngày 07/4/2014 có nguyện vọng muốn được sống với chị L. Xét thấy giao cháu Đ, cháu A cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung và phù hợp với nguyện vọng của các cháu. Căn cứ khoản 2 Điều 81

của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử giao 02 người con chung cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận chị L không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

**[4] Về tài sản chung, nợ chung:** chị L không yêu cầu giải quyết.

**[5] Về án phí:** căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; chị Phan Hồng L phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các điều 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phan Hồng L đối với anh Nguyễn Văn L về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con.

**1. Về quan hệ hôn nhân:** cho ly hôn giữa chị Phan Hồng L và anh Nguyễn Văn L.

**2. Về con chung:** giao cháu cháu Nguyễn Nhựt Đ, sinh ngày 20/6/2008 và Nguyễn Phụng A, sinh ngày 07/4/2014 cho chị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận chị L không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn anh Nguyễn Văn L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung; chị Phan Hồng L cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở. Anh L không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

**3. Về tài sản chung, nợ chung:** chị L không yêu cầu giải quyết.

**4. Về án phí:** chị Phan Hồng L phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000 (ba trăm nghìn) đồng chị L đã nộp theo biên lai thu số 0004129 ngày 10 tháng 11 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh; chị L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

**5. Quyền kháng cáo:** các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Biên;
- CC THADS huyện Tân Biên;
- UBND thị trấn T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
*(Đã ký)*

**Nguyễn Hoàng Hải**